

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2018

V/v “Kiện xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hải Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Ngô Xuân Cải.
Bà: Bùi Thị Bình.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:** Bà Lê Minh Tuyết,
Kiểm sát viên – Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Yên Thủy.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2018 về việc kiện “xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981 - (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Nghĩa 2, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Trung K**, sinh năm 1974 - (Có mặt)

Trú tại: Trường trung cấp kỹ thuật Tăng thiết giáp, địa chỉ: xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/5/2018, tại bản tự khai ngày 31/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình ngày 12/7/2002. Quá trình chung sống hạnh phúc khoảng hơn 10 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính, chị T cho rằng giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, quan điểm và tính cách không hợp nhau, thiếu sự tôn trọng nhau trong cuộc sống, bởi vậy giữa vợ chồng không có sự hòa hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn ngày một căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều tháng nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

Về con chung: Chị và anh K có với nhau 02 con chung, con gái lớn tên là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 01/9/2002; con trai nhỏ là Nguyễn Hùng C, sinh ngày 27/6/2012. Vợ chồng ly hôn, mong muốn của chị T là tiếp tục được nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi trưởng thành.

Thông qua hòa giải tại Tòa án, chị T thay đổi quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Hùng C với lý do cháu C còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ và hiện tại cháu C cũng đang học tại trường tiểu học thị trấn Hàng Trạm gần nơi cư trú làm việc của chị T; đối với cháu Nguyễn Diệu L do hiện tại cháu L đã lớn, đang học tại Trường phổ thông trung học Nho Quan B, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình gần nơi anh K cư trú làm việc vì thế sẽ thuận lợi hơn cho việc học tập của cháu L và cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu L là mong muốn được ở với bố.

Quan điểm của anh Nguyễn Trung K: Thời gian và quá trình kết hôn phù hợp với lời trình bày của chị T, còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng sống không hợp nhau nên cuộc sống gia đình căng thẳng, nặng nề, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay chị T yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn đối với anh thì quan điểm của anh là anh đồng ý thuận tình ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung (như chị T khai trên). Vợ chồng ly hôn nếu được chị T và Tòa án đồng ý anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung và chưa yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Thông qua hòa giải tại Tòa án, anh đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hùng C và để cháu L ở với mẹ anh sẽ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu L cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K xin tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị T, anh K đều khai vợ chồng không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào và cũng không cho ai vay nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án phân chia và giao quyền nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T cụ thể:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hùng C cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Giao cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 01/9/2002 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành hoặc có thay đổi khác, các bên chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án can thiệp, nên không đề cập.

4. Về công nợ chung: Không có, không đề cập.

5. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

6. Quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn bị đơn anh Nguyễn Trung K, cư trú và công tác tại đơn vị Trường trung cấp kỹ thuật tăng thiết giáp đóng quân trên địa bàn xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình cụ thể là kiện xin ly hôn, do đó TAND huyện Yên Thủy xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là kiện xin ly hôn là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Nguyễn Trung K, trú tại: Trường trung cấp kỹ thuật tăng thiết giáp tại xã Ngọc Lương, Yên Thủy, Hòa Bình nên TA huyện Yên Thủy thụ lý là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 35, Điều 39 BLTTDS- Toà án nơi bị đơn cư trú.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đó là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Xét về đời sống hôn nhân giữa chị T và anh K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống giữa chị T và anh K có nhiều mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự tôn trọng nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong công việc và cuộc sống hàng ngày nên tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, rạn nứt và dẫn đến sống ly thân. Mâu thuẫn không vì thế mà cải thiện hơn lên, mà ngược lại đẩy cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị T khởi kiện ra Tòa xin được ly hôn với anh K, bản thân anh K cũng nhận thấy được hạnh phúc gia đình đã không còn níu giữ được nên cũng thuận tình đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, xét thấy các bên đương sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận này không trái pháp luật,

không vi phạm đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận cho các đương sự thuận tình ly hôn là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K có 02 con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 01/9/2002 và Nguyễn Hùng C, sinh ngày 27/6/2012. Vợ chồng ly hôn chị T, anh K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu C. Các bên chưa yêu cầu về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị T: là tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu C vì hiện nay cháu đang còn nhỏ và theo học tại trường Tiểu học Yên Lạc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình gần nơi chị T cư trú làm việc. Cháu C còn nhỏ, rất cần có sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ, chị T là công chức nhà nước có nơi cư trú và thu nhập ổn định, có nhiều thời gian chăm sóc dạy bảo cháu C hơn. Còn bản thân anh K, hiện là quân nhân chuyên nghiệp, điều kiện về thời gian, giờ giấc theo điều lệnh quân đội, phải phục tùng công tác luân chuyển, điều động nên việc trực tiếp nuôi dưỡng cháu C là một việc không khả thi, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Nguyễn Hùng C cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của anh K: Anh K cũng có nguyện vọng và mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu trưởng thành, mong muốn của anh K là hoàn toàn chính đáng, với bản năng là người cha nhất mực yêu thương, lo lắng cho các con là hoàn toàn thuận theo lẽ tự nhiên, tuy vậy bản thân anh K là quân nhân đang phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, do đặc thù công việc phải thực hiện theo chế độ qui định, lịch trực, điều động công tác đột xuất nên không có điều kiện để chăm sóc tốt nhất cho các con, đặc biệt là cháu C hiện còn rất nhỏ, cháu mới 06 tuổi, độ tuổi chưa biết tự chăm sóc bản thân, cần có người liên tục giám sát, đưa đón khi đi học, gần gũi để dạy bảo, động viên... mặt khác cháu Nguyễn Diệu L có nguyện vọng được sống cùng bố vì hiện tại cháu vẫn đang sống cùng bố và đang theo học tại trường Trung học phổ thông Nho Quan B, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (gần nơi anh K công tác và cư trú), cháu L sẽ thuận lợi hơn cho việc sinh hoạt và học tập của mình; vậy nên giao cháu L cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu L đến khi trưởng thành là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: các bên đương sự chưa có yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét đề cập.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K xin tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không can thiệp giải quyết.

[3.4] Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K đều khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Khoản 4 điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. *Về tình cảm*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K.

2. *Về con chung*:

- Giao cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 01/9/2002 cho anh Nguyễn Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi cháu L trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

- Giao cháu Nguyễn Hùng C, sinh ngày 27/6/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho tới khi trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

- Chị T, anh K có quyền đi lại thăm năm con chung không ai được cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các bên chưa yêu cầu trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không đề cập.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003859 ngày 31/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

5. *Quyền kháng cáo*:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T bị đơn anh Nguyễn Trung K có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- UBND xã Ngọc Lương, h. Yên Thủy.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Hải Dương

